

QUÁ TRÌNH PHÂN ĐỊNH BIÊN GIỚI GIỮA NAM BỘ VIỆT NAM VÀ CAMPUCHIA TỪ GIỮA THẾ KỶ XIX ĐẾN NAY

(Tiếp theo và hết)

LÊ TRUNG DŨNG*

3. Vấn đề biên giới Nam Bộ Việt Nam - Campuchia từ 1975-1978

Ngày 17-4-1975, các lực lượng vũ trang của Khơme Đỏ chiếm Phnôm Pênh, lật đổ chính quyền Lon Nol và thành lập Nhà nước Campuchia Dân chủ. 13 ngày sau, Sài Gòn cũng được quân đội Việt Nam giải phóng. Hai miền Nam - Bắc Việt Nam được chính thức thống nhất năm 1976. Đúng ra, với truyền thống hợp tác trong cuộc chiến đấu chung chống Mỹ và chính quyền thân Mỹ ở cả hai nước, Campuchia và Việt Nam có đủ các điều kiện để thỏa thuận với nhau về các vấn đề biên giới. Tuy nhiên, lịch sử đã diễn ra một cách ngược lại.

Với chủ nghĩa dân tộc cực đoan muốn giành lại vùng đất Khơme Krôm, chính quyền Campuchia Dân chủ đã tiến hành một cuộc chiến thực sự chống lại Việt Nam. Ngay từ ngày 1-5-1975, Khơme Đỏ cho lực lượng vũ trang xâm phạm lãnh thổ của Việt Nam ở một số nơi vùng biên giới từ Hà Tiên đến Tây Ninh. Ngày 4-5-1975, chúng đổ bộ lên đảo Phú Quốc và ngày 10-5-1975, chiếm đóng đảo Thổ Chu của Việt Nam nằm ở rất xa về phía Nam đường Bréviê. Ngày 25-5-1975, thực hiện quyền tự vệ chính đáng của mình, lực lượng vũ trang địa phương của Việt Nam đã đánh đuổi bọn lẩn chiếm ra

khỏi đảo Thổ Chu và truy kích chúng đến tận đảo Hòn Trọc (Đảo Vai) (56). Các cuộc tấn công của quân đội Khơme Đỏ vào lãnh thổ Việt Nam giết hại dân thường ngày càng nhiều, và thực sự trở thành một cuộc chiến tranh từ tháng 4-1977, mà đỉnh cao là vụ tấn công thảm sát 3.157 người dân xã Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang từ ngày 18-4 đến 30-4 năm 1978 (57).

Điều đáng nói là, trong lúc quân đội Khơme Đỏ liên tục tấn công vào lãnh thổ Việt Nam giết hại dân thường thì về mặt chính thức, những người lãnh đạo Nhà nước Campuchia Dân chủ vẫn không ngừng nhắc đến việc thắt chặt hơn nữa tình hữu nghị giữa hai nước, hai Đảng.

Sau những cuộc xâm lấn Việt Nam tháng 5-1975, ngày 1-6-1975, trong cuộc tiếp đại diện của Đảng Lao động Việt Nam Nguyễn Văn Linh, đích thân Pôl Pốt thừa nhận rằng do quân đội Campuchia "không nắm được địa lý", nên "để xảy ra va chạm đổ máu rất đau xót" (58). Tháng 6-1975, một đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Campuchia do Pôl Pốt dẫn đầu sang thăm hữu nghị Việt Nam. Ngày 12-6-1975, Trưởng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Campuchia đã nói rõ mục đích cuộc đi thăm này là nhằm thắt chặt tình đoàn kết giữa

*TS. Viện Sử học.

hai Đảng và nhân dân hai nước, bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với Đảng Lao động Việt Nam, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân dân Việt Nam về sự giúp đỡ liên tục và nhiều mặt rất quý báu cho nhân dân Campuchia. Trong hội đàm, Campuchia gợi ý việc ký kết một Hiệp ước hữu nghị giữa hai nước, trong đó có vấn đề trao đổi kinh tế, buôn bán, việc qua lại, làm ăn của nhân dân hai nước, vấn đề biên giới quốc gia và các hoạt động khác. Phía Việt Nam hoan nghênh đề nghị này. Tuy nhiên, sau cuộc thăm này, mặc cho phía Việt Nam gợi ý, Campuchia cố tình lơ đi và không nhắc lại vấn đề này nữa (59).

Tháng 4-1976, Việt Nam và Campuchia thỏa thuận có cuộc gặp cấp cao của hai Đảng vào tháng 6-1976 để bàn bạc giải quyết vấn đề biên giới tiến tới việc ký kết một hiệp ước về biên giới giữa hai nhà nước. Để chuẩn bị cho cuộc gặp cấp cao này, một cuộc họp trụ bị đã được tiến hành tại Phnôm Pênh từ ngày 4 đến 18-5-1976 (60). Trong cuộc họp này, lập trường của hai phía cách nhau khá xa.

Trên đất liền, phía Campuchia coi việc từ bỏ các yêu sách của các chính quyền trước kia đối với Nam Bộ (như đã trình bày trên) là cơ sở để họ có quyền có được những đền bù trong việc xác định dứt điểm đường biên giới trên đất liền. Do vậy, họ đòi Việt Nam rút khỏi những vùng mà chính quyền Xi-han-úc yêu sách trong những năm 1964-1966, đồng thời họ cũng đưa ra 11 điểm chỉnh sửa đường biên giới thay cho 9 điểm mà Campuchia đã đưa ra trong những năm 60 (của thế kỷ XX). Phía Việt Nam không bằng lòng và đề nghị tiếp tục đàm phán (61).

Trên biển, Campuchia đòi lấy đường Brévié làm đường biên giới trên biển. Phía

Việt Nam chỉ chấp nhận lấy đường Brévié làm đường phân chia chủ quyền về các đảo, mà không đồng ý lấy đó làm đường biên giới trên biển (62).

Hai bên chỉ thỏa thuận được việc dùng bản đồ tỷ lệ 1/100.000 do Pháp in thông dụng trước năm 1954 làm cơ sở để tham chiếu và về hoạt động của các Ủy ban liên hợp về biên giới (63).

Cuộc họp đang tiến triển thì đoàn Campuchia đề nghị tạm hoãn với lý do "xin chỉ thị" của cấp trên. Sau này Việt Nam đã nhiều lần đề nghị nối lại cuộc họp, nhưng Campuchia không đáp ứng (64). Vì vậy, cuộc gặp cấp cao về biên giới cũng không được tổ chức.

Từ tháng 4-1977, quân đội Campuchia Dân chủ đã nhiều lần đồng loạt tiến công vào các vùng biên giới từ Hà Tiên đến Tây Ninh. Đồng thời cũng từ tháng Giêng đến tháng 5-1977, phía Campuchia đã lần lượt cắt quan hệ giữa Ban liên lạc các tỉnh của Campuchia với các tỉnh của Việt Nam ở vùng biên giới. Trước tình hình nghiêm trọng đó, ngày 7-6-1977, Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã gửi thư cho Trung ương Đảng Cộng sản Campuchia và Chính phủ Campuchia Dân chủ, bày tỏ "lòng chân thành mong muốn nhanh chóng giải quyết vấn đề biên giới, chấm dứt những va chạm đổ máu làm tổn thương tình đoàn kết chiến đấu và hữu nghị anh em Việt Nam - Campuchia"; phía Việt Nam đề nghị "có cuộc gặp càng sớm càng tốt giữa ban lãnh đạo cấp cao của hai Đảng và hai Chính phủ theo sự thuận tiện đối với phía Campuchia". Trong thư trả lời ngày 18-6-1977, phía Campuchia Dân chủ cho rằng, việc gặp nhau là cần thiết, nhưng lại đề nghị "để có một thời gian cho tình

hình trở lại bình thường, không có những va chạm về biên giới..." rồi mới gặp nhau (65).

Thái độ này của chính quyền Campuchia Dân chủ thực chất là một sự quanh co, lẩn tránh, bởi chính họ chứ không ai khác là những người đã ra lệnh cho quân đội của họ tấn công Việt Nam. Điều này không chỉ được tài liệu của Bộ Ngoại giao Việt Nam "Sự thật về vấn đề biên giới Việt Nam - Campuchia" ngày 8-4-1978 vạch ra, mà còn được nhiều nhà nghiên cứu nước ngoài chỉ rõ. R. M. Jennar, giám đốc Viện Nghiên cứu Khơme của Pháp viết: *"Trên thực tế thì Khơme Đỏ không bao giờ muốn đàm phán về biên giới của nước họ. Họ đã cố ý phá các cuộc đàm phán tháng 5/1976, vì họ đã quyết định ưu tiên cho việc giành lại các vùng đất đã bị mất"*. Ông cũng trích lại hồi ký và những bài phát biểu của Xihanúc để chứng minh cho đánh giá nêu trên của mình. Xihanúc viết *"Năm 1978, Chủ tịch Khiêu Samphan thổ lộ với tôi về vấn đề chiến tranh Campuchia - Việt Nam, lính của họ - Khơme Đỏ là "không thể dừng lại được". Trên lãnh thổ Campuchia Krôm (miền Nam Việt Nam), mỗi lần họ thấy những cây thốt nốt, thì những người lính yêu nước này không thể ngừng vượt qua biên giới và tiến lên không thể ngừng lại được, tiến xa, chừng nào còn có cây thốt nốt"*. Còn trong một cuộc họp khác Xihanúc kể lại những tuyên bố của Khiêu Samphan và Son Sen với ông. Họ nói: *"Trước kia, những nhà lãnh đạo của chúng ta đã bán Campuchia Krom. Họ đã bán miền Nam Việt Nam cho Việt Nam. Quân đội của chúng ta không thể chấp nhận hiện trạng đó, chúng tôi phải tiến hành chiến tranh với Việt Nam để lấy lại Campuchia Krom, Bước đầu tiên là những cây thốt nốt. Ở đâu có cây thốt nốt thì đó là đất của Khơme. Ở*

Châu Đốc và Hà Tiên còn có cây thốt nốt, chúng ta phải chiếm luôn" (66).

Cùng với những hành động tiến công quân sự, xâm lấn đất đai của Việt Nam trên toàn tuyến biên giới, chính quyền Campuchia Dân chủ còn cho phát hành bản đồ Campuchia Dân chủ tỷ lệ 1/2.000.000, trong đó họ đơn phương vẽ đường biên giới quốc gia trên biển của Campuchia theo đường Brêviê, điều mà chưa bao giờ được phía Việt Nam chấp thuận (67).

Như vậy, chủ trương đòi đất của Campuchia, được vua Ang Duong đặt ra từ giữa thế kỷ XIX và được tiếp tục trong các chính quyền khác nhau sau đó, vẫn được chính quyền Khơme Đỏ bảo lưu. Điểm khác biệt trong chủ trương này so với thời kỳ trước đó là, chủ trương đòi đất lúc này được gắn chặt với sự chống phá Việt Nam tới mức điên cuồng và tàn bạo. Điều này được thể hiện rõ nhất trong các cuộc tấn công của quân đội Khơme Đỏ vào lãnh thổ Việt Nam từ tháng 5-1975 tới tháng 12-1978. Truy tìm cội nguồn chính sách này của Khơme Đỏ, một số tác giả nước ngoài (Jennar, Blanchard, Chanda ...) cho rằng đây là kết quả của chủ nghĩa dân tộc cực đoan của tập đoàn Pôl Pôt, của "chủ nghĩa bành trướng căn cứ vào chủng tộc", của một nổi ám ảnh lịch sử về một nước Đại Việt - Việt Nam tựa hồ như luôn có mưu toan thôn tính đất nước Campuchia. Theo chúng tôi, cũng phải tính đến quan hệ mật thiết giữa Trung Quốc và Campuchia Dân chủ cũng như sự căng thẳng trong quan hệ Trung - Việt thời gian này.

Chính sách diệt chủng trong nội, đóng kín trong đối ngoại và chống phá Việt Nam điên cuồng khiến chính quyền Khơme Đỏ không thể bất rảnh trong quân chúng. Vì vậy, chỉ trong vòng hai tuần, từ 7-12-78 đến 7-1-79, những người yêu nước Campuchia,

được sự giúp đỡ của quân đội Việt Nam đã tiến vào Phnôm Pênh lật đổ chính quyền Pôl Pôt và thành lập ra nước Cộng hòa Nhân dân Campuchia. Quan hệ giữa hai nước bước vào một thời kỳ mới.

4. Vấn đề biên giới và việc hoạch định biên giới giai đoạn từ 1979 đến nay

Việc giải quyết vấn đề biên giới giữa Việt Nam và Campuchia trong giai đoạn này phụ thuộc vào tính chất của các bộ máy nhà nước được thiết lập ở Campuchia, mà cụ thể là sự chuyển hóa của Cộng hòa Nhân dân Campuchia thành Vương quốc Campuchia.

Có thể nói sự giúp đỡ của Việt Nam trong việc lật đổ chế độ diệt chủng Pôl Pôt, thành lập Nhà nước Cộng hòa Nhân dân, cũng như trong việc củng cố và bảo vệ bộ máy chính quyền trước hiểm họa Khôme Đỏ quay lại trong thời gian từ 1979 - 1989 đã tạo ra một môi trường thuận lợi để hai nước đàm phán, giải quyết vấn đề biên giới. Quả vậy, hơn 1 tháng sau khi làm chủ đất nước, ngày 18-2-1979 Cộng hòa Nhân dân (CHND) Campuchia đã ký Hiệp ước Hòa bình, hữu nghị và hợp tác với nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa (CHXHCN) Việt Nam. Về vấn đề biên giới, hiệp ước này nêu rõ: *"Hai bên sẽ đàm phán để ký một Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia giữa hai nước trên cơ sở đường biên giới hiện tại; quyết tâm xây dựng đường biên giới này thành biên giới hòa bình, hữu nghị lâu dài giữa hai nước"* (68).

Thực hiện các điều khoản của Hiệp ước này, trong vòng 6 năm (1979-1985), hai nước đã tiến hành đàm phán từng bước và từng bước ký kết được 4 văn kiện sau:

1- *Hiệp định về các vùng nước lịch sử giữa CHXHCN Việt Nam và CHND Campuchia.*

Hiệp định này được các Bộ trưởng Ngoại giao của hai nước ký ngày 7-7-1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh và là một giải pháp tạm thời cho những vấn đề tồn tại về đường biên giới trên biển giữa hai nước. Hiệp định gồm 3 điều: *Điều 1* xác định một cách chính xác một vùng biển được gọi là "vùng nước lịch sử" của hai nước theo "chế độ nội thủy"; *Điều 2* thông báo rằng hai bên sẽ thương lượng cùng nhau để hoạch định đường biên giới biển giữa hai nước; *Điều 3* đề cập tới một đường cơ sở để tính chiều rộng của vùng lãnh hải và thông báo việc hai bên chấp nhận đường Bréviê là đường phân chia các đảo (69).

2- *Hiệp ước về nguyên tắc giải quyết vấn đề biên giới giữa nước CHXHCN Việt Nam và nước CHND Campuchia.*

Hiệp ước được hai Bộ trưởng Ngoại giao của hai nước ký ngày 20-7-1983 tại Phnôm Pênh. Hiệp ước này đề ra những nguyên tắc để hoạch định biên giới giữa hai nước: *Điều 1* xác định đường biên giới hiện tại, được thể hiện trên bản đồ tỷ lệ 1/100.000 của Sở Địa dư Đông Dương (Service Géographique de l' Indochine), thông dụng trước năm 1954 hoặc gần năm 1954 nhất, là đường biên giới quốc gia giữa hai nước. Kèm theo là 26 mảnh bản đồ được hai bên xác nhận. Ở nơi nào đường biên giới chưa được vẽ trên bản đồ, hoặc hai bên đều thấy chưa hợp lý thì sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết; *Điều 2* nhắc lại Điều 2 của Hiệp định về vùng nước lịch sử ký năm 1982; *Điều 3* về việc thành lập Ủy ban liên hợp để hoạch định toàn bộ đường biên giới đất liền cũng như trên biển và để soạn thảo Hiệp ước về hoạch định đường biên giới quốc gia giữa hai nước. Hiệp ước này hết giá trị sau khi Hiệp ước về hoạch định biên giới quốc gia giữa hai nước có hiệu lực (70).

3- Hiệp định Về quy chế biên giới giữa nước CHXHCN Việt Nam và nước CHND Campuchia

Hiệp ước cũng được hai Bộ trưởng Ngoại giao ký tại Phnôm Pênh cùng ngày với Hiệp ước nêu trên. Hiệp định này gồm 19 điều quy định các thể thức qua lại biên giới, các quyền và nghĩa vụ đối với việc sử dụng sông ngòi trên đường biên giới. Hiệp định này có giá trị trong 5 năm và có thể kéo dài thêm 5 năm nữa. Hiệp định đã chấm dứt hiệu lực từ ngày 21-7-1993 (71).

4- Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia giữa nước CHXHCN Việt Nam và nước CHND Campuchia

Được hai Bộ trưởng Ngoại giao của hai nước ký ngày 27-12-1985 tại Phnôm Pênh. Đây là kết quả hoạt động của Ủy ban liên hợp được thành lập theo điều 3 của Hiệp định 1983 nói trên. Hiệp ước này gồm 5 điều: *Điều 1* đưa ra một miêu tả chi tiết về đường biên giới trên bộ giữa hai nước từ ngã ba biên giới với Lào tới Vịnh Thái Lan; *Điều 2* quy định việc xác định đường biên trong trường hợp đi theo các sông suối; *Điều 3* nhắc lại các nguyên tắc phân định đường biên giới trên biển và thông báo về việc sẽ ký một hiệp ước riêng về biên giới trên biển; *Điều 4* thông báo về việc thành lập một Ủy ban liên hợp để tiến hành việc phân giới trên thực địa và cắm mốc; *Điều 5* quy định hiệp ước có hiệu lực từ ngày hai nước trao đổi thư phê chuẩn (72).

Hiệp ước này đã được Hội đồng Nhà nước Việt Nam phê chuẩn ngày 30-1-1986 và Quốc hội Campuchia phê chuẩn ngày 7-2-1986. Ngày 22-2-1986, tại Hà Nội, hai bên đã trao đổi văn kiện phê chuẩn và Hiệp ước có hiệu lực kể từ ngày đó. Sau khi Hiệp ước 1985 có hiệu lực, hai bên đã tiến hành phân giới được hơn 200 km trong tổng số

1.137 km đường biên và cắm được 72 mốc trong tổng số 322 mốc dự kiến. Năm 1989, do những lý do nội bộ Campuchia, công việc phân giới cắm mốc phải tạm dừng lại (73).

Như vậy, với việc ký kết 4 văn kiện nêu trên, toàn bộ đường biên giới trên đất liền, từ Đắc Lắc tới Hà Tiên đã được hai nước thống nhất xác định. Trong vòng 6 năm, hai nước đã giải quyết được một khối lượng công việc mà trong suốt 34 năm trước đó. Việc giải quyết những vấn đề này phải được tiến hành trên cơ sở thực sự bình đẳng, hữu nghị, tôn trọng lẫn nhau và có tinh thần xây dựng. Vì vậy, việc ký kết 4 văn kiện này là thắng lợi của tình hữu nghị, bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau giữa nước CHXHCN Việt Nam và nước CHND Campuchia.

Tuy nhiên, những thỏa thuận đạt được vẫn gặp những sự chống đối của các lực lượng chống Việt Nam, Campuchia và tình hữu nghị giữa hai nước, trước hết là từ phía tàn quân Khmer Đỏ và những người ủng hộ chúng. Những lực lượng này lên án các thỏa thuận đạt được, coi đó như những mưu đồ xâm lược của Việt Nam đối với Campuchia. Từ sau năm 1989, trong quá trình từ CHND Campuchia tới Vương quốc Campuchia và những năm tiếp theo, các hiệp định và hiệp ước nêu trên cũng là đối tượng tấn công của các lực lượng chống đối. Nghiên cứu về vấn đề này, Jennar cho rằng không có dấu hiệu nào cho thấy có sự ép buộc từ phía Việt Nam và những luận điệu tấn công các hiệp ước chỉ dựa vào những chứng cứ giả (74). Mặt khác, Hội đồng tối cao (CNS), bao gồm đại diện của cả Nhà nước Campuchia (CHND Campuchia đổi tên) và chính phủ Liên hiệp Campuchia Dân chủ được thành lập từ năm 1991 như một cơ quan quyền lực cao nhất của Campuchia trước năm 1993, cũng không có

văn bản nào bác bỏ các hiệp định, hiệp ước ký với Việt Nam. Cũng tương tự như vậy, đối với Chính phủ Hoàng gia Campuchia được thành lập từ năm 1993. Điều này có nghĩa là Vương quốc Campuchia chưa bao giờ bác bỏ những thỏa thuận đã ký với Việt Nam trong những năm 1979-1985.

Những điều đạt được trong 4 văn kiện nêu trên chưa phải là toàn bộ công việc hai nước phải làm về vấn đề biên giới. Toàn bộ đường biên giới trên biển còn chưa được giải quyết ngoài giải pháp tạm thời về một vùng nước lịch sử. Hơn nữa, ngay cả đường biên giới trên bộ, mặc dù đã được thống nhất hoạch định trong Hiệp ước năm 1985, vẫn còn nhiều điểm bất hợp lý và chưa chuẩn xác. Trong một cuộc trả lời phỏng vấn sau khi ký *Hiệp ước bổ sung Hiệp ước hoạch định biên giới Việt Nam - Campuchia năm 1985* ngày 10-10-2005, Thứ trưởng Ngoại giao Lê Công Phụng cho biết là hai bên đã phát hiện ra khoảng 30 điểm chưa hợp lý và chưa chuẩn xác trong đường biên hoạch định năm 1985 (75). Bởi vậy, năm 1994, 1995 hai nước đã thỏa thuận thành lập một nhóm làm việc cấp chuyên viên để thảo luận và giải quyết vấn đề phân giới giữa hai nước. Sau chuyến thăm Việt Nam của Thủ tướng Campuchia Ung Huốt tháng 6-1998, nhóm chuyên viên liên hợp về biên giới Việt Nam - Campuchia đã họp tại Phnôm Pênh từ ngày 16 đến 20-6-1998. Trong cuộc họp này hai bên đã trao đổi về việc tiếp tục thực hiện các Hiệp ước, Hiệp định về biên giới giữa hai nước đã ký trong những năm 1982, 1983, 1985 và thảo luận một số vấn đề về quan điểm của hai bên. Hai bên đã thống nhất kiến nghị lên Chính phủ hai nước tiến hành thành lập Ủy ban liên hợp với những nhiệm vụ (76):

- Soạn thảo Hiệp ước về hoạch định biên giới biển và Hiệp ước bổ sung Hiệp ước

hoạch định biên giới quốc gia trình lên chính phủ hai nước.

- Chỉ đạo việc phân giới trên thực địa và cắm mốc quốc giới.

- Giải quyết mọi vấn đề liên quan đến việc thực hiện Hiệp định về quy chế biên giới giữa hai nước.

Riêng về đường biên giới biển, Campuchia muốn lấy đường do Toàn quyền Brévié vạch ra tháng 1-1939 làm đường biên giới biển của hai nước. Phía Việt Nam không chấp nhận vì (77):

1. Đường Brévié không phải là 1 văn bản pháp quy, chỉ là một bức thư gửi Thống đốc Nam Kỳ và Khâm sứ Pháp ở Campuchia. Văn bản đó chỉ có mục đích giải quyết vấn đề phân định quyền hành chính và cảnh sát đối với các đảo mà không giải quyết vấn đề quy thuộc lãnh thổ.

2. Hiện có 4 cách thể hiện đường Brévié khác nhau: đường của Pôl Pốt, đường của Chính quyền Sài Gòn, đường của Sarin Chhak trong luận án tiến sỹ bảo vệ ở Paris sau đó được xuất bản với lời tựa của Quốc trưởng Norodom Sihanouk, và đường của các học giả Mỹ.

3. Việc chuyển đường Brévié thành đường biên giới biển không phù hợp với luật pháp quốc tế, thực tiễn quốc tế, bất lợi cho Việt Nam và không thể giải quyết được vấn đề phân định lãnh hải theo quan điểm hiện nay và phân định vùng đặc quyền về kinh tế và thềm lục địa.

Do vậy, Việt Nam đề nghị hai bên thỏa thuận: áp dụng luật biển quốc tế, tham khảo thực tiễn quốc tế, tính đến mọi hoàn cảnh hữu quan trên vùng biển hai nước để đi đến một giải pháp công bằng trong việc phân định vùng nước lịch sử, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của

hai nước. Các cuộc thỏa thuận tiếp theo đã dẫn tới việc hai nước ký kết vào năm 2005 *Hiệp ước bổ sung Hiệp ước hoạch định biên giới Việt Nam - Campuchia năm 1985*

5- *Hiệp ước Bổ sung Hiệp ước hoạch định biên giới Việt Nam - Campuchia năm 1985.*

Hiệp ước được Thủ tướng Việt Nam Phan Văn Khải và Thủ tướng Campuchia Hun Sen ký ngày 10-10-2005 tại Hà Nội. Hiệp ước này được Quốc hội Campuchia phê chuẩn ngày 11-11-2005, Quốc hội Việt Nam phê chuẩn ngày 30-11-2005. Hai bên đã trao đổi thư phê chuẩn vào ngày 6-12 cùng năm.

Như tên gọi của nó, hiệp ước này chỉ là phần bổ sung cho Hiệp ước năm 1985. Điều này có nghĩa là *Hiệp ước hoạch định biên giới Việt Nam - Campuchia năm 1985* vẫn giữ nguyên giá trị, ngoại trừ những điểm nêu trong Hiệp ước bổ sung. Như vậy, sau 20 năm, Hiệp ước 1985 mới được bổ sung. Nguyên nhân của sự chậm trễ này, ngoài sự tiến triển của nhận thức, còn ở sự chống phá của các lực lượng chống Việt Nam và tình hữu nghị Việt Nam - Campuchia (78). Chúng tôi chưa có được văn bản của Hiệp ước bổ sung, nhưng theo một số tài liệu, Hiệp ước này gồm 6 điều và có nội dung chủ yếu như sau:

Khẳng định giá trị của Hiệp ước 1985, coi Hiệp ước này chỉ là Hiệp ước bổ sung của Hiệp ước 1985.

Áp dụng các nguyên tắc và thực tiễn quốc tế về biên giới theo sông, suối để hoạch định đường biên giới sông, suối trên toàn tuyến biên giới đất liền giữa hai nước.

Giải quyết 6 điểm, mới được thỏa thuận tạm thời trong Hiệp ước 1985. Trong số 6 điểm này, 3 điểm nằm ở 2 tỉnh Kon Tum và

Gia Lai, 3 điểm còn lại nằm ở tỉnh An Giang.

Hai bên thống nhất giao cho Ủy ban liên hợp về biên giới nhiệm vụ: Xây dựng kế hoạch tổng thể lộ trình phân giới và cắm mốc đường biên giới; Phân giới, cắm mốc toàn bộ đường biên giới trên đất liền Việt Nam - Campuchia trên cơ sở Hiệp ước năm 1985 và Hiệp ước Bổ sung; Xây dựng bản đồ đường biên giới quốc gia giữa nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Campuchia; Soạn thảo Nghị định thư về phân giới, cắm mốc đường biên giới trên đất liền giữa hai nước (79).

Hiện nay, công việc chuẩn bị cho việc cắm mốc biên giới đang được gấp rút tiến hành. Dự kiến cột mốc đầu tiên sẽ được đặt ở cửa khẩu Mộc Bài vào đầu tháng 9-2006 và công việc cắm mốc toàn bộ đường biên giới trên bộ giữa hai nước sẽ hoàn tất cuối năm 2008.

Như vậy, công việc hoạch định và phân định biên giới giữa Việt Nam và Campuchia đã tiến một bước dài. Tuy nhiên, công việc còn lại vẫn còn không ít. Tình hình chính trị nội bộ của Campuchia vẫn tiếp tục đặt ra nhiều thách thức cho vấn đề hoạch định và phân định đường biên giới trên biển giữa hai nước.

Tìm hiểu toàn bộ quá trình hoạch định biên giới Việt Nam-Campuchia, chúng tôi tạm rút ra một số ý kiến sau:

- Đường biên giới Việt Nam - Campuchia chỉ được phân định rõ ràng bằng các cột mốc từ những Công ước 1870 và 1873, do chính quyền Pháp, lúc đó đang nắm giữ chủ quyền đối với Nam Kỳ do triều đình nhà Nguyễn bàn giao, và chính quyền hợp pháp của Campuchia thỏa thuận ký kết.

- Cho dù còn nhiều sai sót, hai công ước này vẫn là cơ sở để các bên bàn bạc và giải quyết những vấn đề tranh chấp.

- Tối năm 1979, các chính quyền ở Campuchia vẫn có mưu toan giành lại toàn bộ hoặc một phần lãnh thổ Nam Bộ.

- Việc hai nước thỏa thuận ký kết 5 văn kiện trong giai đoạn 1982 tới 2005 chứng tỏ

rằng cho dù những bất đồng ở mức độ nào, nếu hai bên thỏa thuận cùng dựa trên cơ sở bình đẳng, hữu nghị, tôn trọng lẫn nhau, vì hòa bình, thì đều có thể giải quyết được.

Công việc trước mắt còn lại không ít, đòi hỏi cả hai bên phải kiên trì những nguyên tắc đã thỏa thuận để xây dựng một đường biên giới ổn định, hòa bình và hữu nghị.

CHÚ THÍCH

(56). Tài liệu của Bộ Ngoại giao "Sự thật về vấn đề biên giới Việt Nam - Campuchia", Báo Nhân dân, ngày 8-4-1978.

(57). Xem Trần Văn Đông: *Chứng tích tội ác Pôn Pốt, Nhà mồ Ba Chúc*, Phòng Thông tin, Sở Khoa học Công nghệ & Môi trường An Giang, 1997, tr. 10.

(58). Tài liệu của Bộ Ngoại giao "Sự thật về vấn đề biên giới Việt Nam - Campuchia", Báo Nhân dân, ngày 8-4-1978.

(59). Tài liệu của Bộ Ngoại giao "Sự thật về vấn đề biên giới Việt Nam - Campuchia", đã dẫn.

(60). Tài liệu của Bộ Ngoại giao "Sự thật về vấn đề biên giới Việt Nam - Campuchia", đã dẫn.

(61). Theo Jennar - *Các đường biên giới ...*, sđd, T 1, tr. 181.

(62). Tài liệu của Bộ Ngoại giao "Sự thật về vấn đề biên giới Việt Nam - Campuchia", đã dẫn.

(63). Theo Jennar: *Các đường biên giới ...*, sđd, T 1, tr. 181.

(64). Tài liệu của Bộ Ngoại giao "Sự thật về vấn đề biên giới Việt Nam - Campuchia", đã dẫn.

(65). Tài liệu của Bộ Ngoại giao "Sự thật về vấn đề biên giới Việt Nam - Campuchia", Báo Nhân dân, ngày 8-4-1978

(66). Trích Jennar: *Các đường biên giới...*, sđd, T. 1, tr. 206-207.

(67). Tài liệu của Bộ Ngoại giao "Sự thật về vấn đề biên giới Việt Nam - Campuchia", đã dẫn.

(68). Xem Hiệp ước Hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Nhân dân Campuchia. Tài liệu do Vụ Luật pháp Quốc tế Bộ Ngoại giao cung cấp.

(69). Xem Hiệp định về các vùng nước lịch sử giữa CHXHCN Việt Nam và CHND Campuchia. Tài liệu do Vụ Luật pháp Quốc tế Bộ Ngoại giao cung cấp.

(70). Xem Hiệp ước về nguyên tắc giải quyết vấn đề biên giới giữa nước CHXHCN Việt Nam và nước CHND Campuchia. Tài liệu do Vụ Luật pháp Quốc tế Bộ Ngoại giao cung cấp.

(71). Xem Hiệp định về quy chế biên giới giữa nước CHXHCN Việt Nam và nước CHND Campuchia. Tài liệu do Vụ Luật pháp Quốc tế Bộ Ngoại giao cung cấp.

(72). Xem Hiệp ước hoạch định biên giới giữa CHXHCN Việt Nam và CHND Campuchia. Tài liệu do Vụ Luật pháp Quốc tế Bộ Ngoại giao cung cấp.

(73). Xem <http://www.monre.gov.vn/monreNet/default.aspx?tabid=210&ItemID=9361>, bài Hiệp ước bổ sung về biên giới Việt Nam - Campuchia: Thắng lợi mới của quan hệ hai nước.

(74). Jenner: *Các đường...*, sdd, tr. 237, 275.

(75). Xem <http://www.vnn.vn/chinhtri/2005/10/500905/>, bài "Biên giới Việt Nam-Campuchia càng rõ ràng, hợp tác càng hiệu quả". Tuy nhiên, theo Phó Thủ tướng Vũ Khoan thì chỉ có "7 điểm chưa thống nhất" (xem Báo điện tử của Đài tiếng nói Việt Nam <http://www.tnvn.gov.vn/?page=109&nid=4894>).

(76). Xem Lê Minh Nghĩa (nguyên Trưởng Ban Biên giới của Chính phủ) - *Những vấn đề về chủ quyền lãnh thổ giữa Việt Nam và các nước láng giềng*. Báo cáo tại Hội thảo Quốc tế về Biển Đông,

xem trong http://hoithao.viet-studies.org/1998_LMNghia.htm

(77). Xem Lê Minh Nghĩa (nguyên Trưởng Ban Biên giới của Chính phủ) - *Những vấn đề về chủ quyền lãnh thổ giữa Việt Nam và các nước láng giềng*. Báo cáo tại Hội thảo Quốc tế về Biển Đông. http://hoithao.viet-studies.org/1998_LMNghia.htm

(78). Xem <http://www.monre.gov.vn/monreNet/default.aspx?tabid=210&ItemID=9361>, bài Hiệp ước bổ sung về biên giới Việt Nam - Campuchia: Thắng lợi mới của quan hệ hai nước.

(79). Xem <http://www.monre.gov.vn/monreNet/default.aspx?tabid=210&ItemID=9361>, bài Hiệp ước bổ sung về biên giới Việt Nam - Campuchia: Thắng lợi mới của quan hệ hai nước.

"MỘT SỐ CÔNG TRÌNH SỬ HỌC VIỆT NAM"

(Tiếp theo trang 76)

theo dấu người xưa mà "tìm tòi suy ngẫm" với cách nhìn khách quan - toàn diện, với tư duy sâu sắc - hệ thống và văn phong mạch lạc - khúc triết.

Không còn nghi ngờ gì nữa, "Một số công trình sử học Việt Nam" sẽ được đông đảo bạn đọc - trong và ngoài nước, nhiệt tình đón nhận. Đặc biệt là các cán bộ nghiên cứu sử học ở trung ương và địa phương sẽ khai thác được ở bộ sách "tập đại thành" này những tư liệu mới, những gợi ý cần thiết để

đi sâu thêm vào một số vấn đề lý thú của lịch sử Việt Nam trong các thế kỷ XVIII, XIX chuyển sang nửa đầu thế kỷ XX. Điều cuối cùng cần nói lên là chắc rằng đây chưa phải là công trình "tổng kết" của PGS.TS Nguyễn Phan Quang. Tin chắc rằng đang còn những tác phẩm chờ ông ở phía trước, đơn giản chỉ vì sức làm việc và sáng tạo của ông vẫn rất dồi dào.

Tháng 10-2006

CHÚ THÍCH

(1). Nguyễn Phan Quang: *Một số công trình sử học*

Việt Nam", Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2006.